

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 04-3-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và bà Nguyễn Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 2 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 2 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị V, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn X, xã Y, thành phố T, tỉnh Quảng Bình. *Có mặt*

- *Bị đơn:* Anh Lê Minh P, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Bình. *Có đơn xin xử vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 2 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị V trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Minh P đăng ký kết hôn vào ngày 18/11/2014 tại UBND xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trong tình cảm. Kể từ khi anh P đi làm ăn ở nước ngoài vào năm 2016 thì tình cảm giữa vợ, chồng phai nhạt dần, không còn yêu thương, quý trọng nhau như trước. Hiện tại, vợ chồng đã sống ly thân nhau trong một thời gian dài, không còn quan tâm, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lê Minh P.

- Về con chung: Chị V khai nhận vợ chồng có 01 con chung Lê Phạm Bảo A, sinh ngày 29/01/2015 và hiện đang sinh sống với anh P. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng giao con cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh P, mỗi tháng 500.000 đồng, kể từ tháng 02/2020 cho đến khi con trưởng thành.

- Về tài sản: Chị Lê Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại bản tự khai ngày 07/2/2020 và đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lê Minh P trình bày:*

Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung cũng như tình cảm vợ, đời sống chung hiện tại anh P thừa nhận giống như chị V đã trình bày. Thời gian phát sinh mâu thuẫn bắt đầu từ khi tôi đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng do thường xuyên cãi vã lẫn nhau, không tôn trọng nhau dẫn đến vợ, chồng đã sống ly thân từ 02 năm nay. Hiện tại, vợ chồng không còn quan tâm, bỏ mặc nhau nên chị Vân có yêu cầu ly hôn thì tôi cũng đồng ý thuận tình ly hôn.

Về trách nhiệm nuôi con sau khi ly hôn, anh P cam đoan đủ khả năng nuôi con đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị V phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo như nguyện vọng của chị V đã trình bày.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự thì vụ án về “Ly hôn, tranh nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nơi bị đơn cư trú. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Minh P đã đến Tòa án viết bản tự khai để thể hiện ý chí, nguyện vọng của mình về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Tuy nhiên, vì lý do công việc nên anh P không thể có mặt để tham gia phiên tòa nên đã có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 227, khoản 1 Điều 228 và điểm a khoản 1, Điều 254 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Việc đăng ký kết hôn giữa chị Lê Thị V và anh Lê Minh P vào ngày 18/01/2014 tại UBND xã Đại Trạch, huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện là hợp pháp và đúng quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

Xét thấy lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai của chị Vân tại phiên tòa thì các đương sự đều thừa nhận: Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2016 anh P đi xuất khẩu lao động thì tình cảm của vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cách sống, dẫn đến cãi vã và không còn tôn trọng lẫn nhau. Hiện tại, vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng 02 năm nay và không còn sự tin tưởng thương yêu, quý trọng và quan tâm chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của các bên đương sự xảy ra trong một thời gian dài, đời sống chung trên thực tế của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, nguyên đơn có yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là có cơ sở và bị đơn cũng đồng ý nên cần chấp nhận cho các đương sự được ly hôn nhau là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình

[3] Về con chung: Các đương sự thừa nhận có 01 con chung Lê Phạm Bảo A, sinh ngày 29/01/2015, hiện đang sinh sống với anh P nên sau khi ly hôn các đương sự đều thống nhất ý kiến giao con chung cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, thỏa thuận giao con chung cho anh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với nguyện vọng của các bên và đảm bảo về nơi sinh sống và học tập của con nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn mà các đương sự đã trình bày thì anh P cam đoan đủ khả năng nuôi con nên không yêu cầu chị V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng được cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 500.000 đồng, kể từ tháng 02/2020 cho đến khi con trưởng thành của chị V là chính đáng và thể hiện được nghĩa vụ, trách nhiệm của cha, mẹ đối với con nên cần được ghi nhận và phù hợp với các quy định tại các Điều 68, 69 và 70 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 1 Điều 248 và các Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 58, 68, 69 và Điều 70 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5

Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị V ly hôn anh Lê Minh P.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Phạm Bảo A, sinh ngày 29/01/2015 cho Lê Minh P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị V về số tiền cấp dưỡng nuôi con và buộc chị Vân phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 500.000 đồng, kể từ tháng 02/2020 cho đến khi cháu Lê Phạm Bảo A tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí:

- Về án phí ly hôn: Nguyên đơn chị Phạm Thị V phải chịu nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0003369 ngày 04/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc chị Phạm Thị V còn phải chịu nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/3/2020). Bị đơn có đơn xin xử vắng mặt có quyền kháng cáo bản trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Cục THADS tỉnh QB;
- UBND xã Đại Trạch, Bố Trạch, QB;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Thành